

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1808/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 15 tháng 12 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình,
tỉnh Quảng Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Quyết định số 79/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập và ban hành Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình tại tờ trình số 2375/TTr-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2008; của Bộ trưởng Bộ Nội vụ tại tờ trình số 3591/TTr-BNV ngày 28 tháng 11 năm 2008,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Về thành lập và quy định vị trí, chức năng của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình

1. Thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý) trên cơ sở tổ chức lại Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình (được thành lập theo Quyết định số 176/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ).

2. Ban Quản lý là cơ quan trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với Khu kinh tế Hòn La và các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; quản lý và tổ chức thực hiện chức năng cung ứng dịch vụ hành chính công và dịch vụ hỗ trợ khác có liên quan đến hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh cho nhà đầu tư trong khu kinh tế và các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ban Quản lý có tư cách pháp nhân, có tài khoản, con dấu hình Quốc huy, trụ sở làm việc tại tỉnh Quảng Bình; là đầu mối kế hoạch ngân sách của tỉnh Quảng Bình; được cân đối riêng vốn đầu tư phát triển từ nguồn ngân sách trung ương. Kinh phí hoạt động của Ban Quản lý, kinh phí hoạt động sự nghiệp thuộc Ban Quản lý do ngân sách nhà nước cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Quản lý

Ban Quản lý thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại:

1. Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư.

2. Các Điều 37 và 38 Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

3. Điều 27 Quy chế hoạt động của Khu kinh tế Hòn La, tỉnh Quảng Bình ban hành kèm theo Quyết định số 79/2008/QĐ-TTg ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Các văn bản pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức và biên chế của Ban Quản lý

1. Lãnh đạo Ban Quản lý:

Ban Quản lý có Trưởng ban và không quá 03 Phó Trưởng ban.

Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình bổ nhiệm, miễn nhiệm theo tiêu chuẩn chức danh do Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành; Phó Trưởng ban do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý.

2. Cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý:

a) Các tổ chức hành chính gồm: văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban Quản lý tại khu kinh tế, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình;

b) Các tổ chức sự nghiệp trực thuộc.

Căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ phát triển Khu kinh tế Hòn La và các khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong từng giai đoạn cụ thể, Trưởng ban Ban Quản lý chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, ngành liên quan trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định theo thẩm quyền về tổ chức bộ máy của Ban Quản lý.

3. Biên chế:

a) Biên chế hành chính của Ban Quản lý gồm: Trưởng ban, các Phó Trưởng ban chuyên trách và biên chế của văn phòng, các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và đại diện Ban Quản lý tại khu kinh tế, khu công nghiệp, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình do Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định trong tổng biên chế hành chính được giao;

b) Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quyết định theo quy định của pháp luật về phân cấp quản lý biên chế hành chính, sự nghiệp và cơ chế quản lý biên chế đối với đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

4. Trưởng ban Ban Quản lý trình Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình quy định cụ thể chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 176/2005/QĐ-TTg ngày 15 tháng 7 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình.

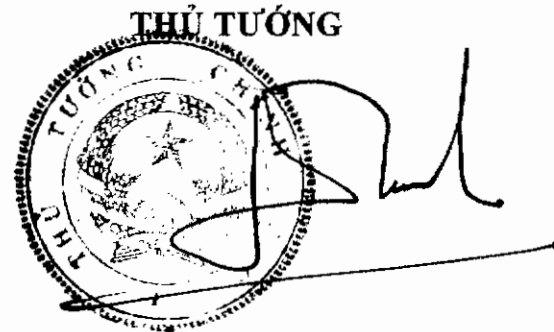
2. Bãi bỏ Quyết định số 72/2002/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình về việc thành lập Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Cha Lo.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCD TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- UB Giám sát tài chính QG;
- BQL KKTCKQT Bờ Y;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình, tỉnh Quảng Bình;
- Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Quảng Bình;
- VPCP: BTCN, các PCN, Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). M. 295



Nguyễn Tấn Dũng